****

 **PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 04/11/2022.**Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):Qr code  Description automatically generated |

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………..………………………………………………………………………………………….….....

Bộ phận làm việc: …………………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………………..

Email:………………………………………………………………………………………………….…….........

|  |
| --- |
| A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:**……………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:**…………………………………………………………………………………………................
3. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp *(Vui lòng chọn lĩnh vực đóng góp vào doanh thu năm tài chính gần đây nhiều nhất)***

🞎 Khai thác cảng (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Giao nhận vận tải quốc tế (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Vận tải: vận tải đa phương thức, vận tải biển nội địa, vận tải thủy nội địa (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Kho bãi, lưu trữ, xử lý đơn hàng, giao hàng (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Dịch vụ logistics bên thứ 3 và thứ 4 (3PL, 4PL) (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối (chiếm ……..% doanh thu)

🞎 Khác (vui lòng ghi rõ): ……………………………………………………………………………………

1. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp *(Đơn vị: Triệu đồng)***

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2021** | **Kế hoạch năm 2022** | **9 tháng đầu năm 2022** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |  |
| Doanh thu thuần |  |  |  |
| Tổng doanh thu[[1]](#footnote-1) |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |

|  |
| --- |
| **B ˗ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP** |

1. **Tổng quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2021? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án*)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Doanh thu | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Lợi nhuận | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tổng chi phí | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

1. **Quý Doanh nghiệp cho biết tình hình chi phí hiện nay thay đổi như thế nào so với cùng kỳ năm 2021? (vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Chi phí lao động | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chi phí xăng dầu | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chi phí bán hàng, marketing | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chi phí chuyển đổi công nghệ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chi phí nghiên cứu phát triển | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chi phí đầu tư phát triển bền vững | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

1. **Những khó khăn dưới đây tác động như thế nào tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong năm vừa qua? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án*)**

| **Khó khăn** | **Không tác động** | **Tác độngít** | **Tác động tương đối** | **Tác động lớn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Rủi ro từ chuỗi cung ứng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Giảm số lượng đơn hàng, hàng tồn kho tăng lên | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sức ép đến từ tỷ giá gia tăng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất huy động tăng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Rủi ro an ninh mạng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bất ổn chính trị trên thế giới | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thiên tai, dịch bệnh | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết:…………………………..…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo những khó khăn trên sẽ kéo dài trong bao lâu? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án*)**

| **Khó khăn** | **Không kéo dài** | **Cuối năm 2022** | **Cuối năm 2023** | **Qua năm 2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Rủi ro từ chuỗi cung ứng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Giảm số lượng đơn hàng, hàng tồn kho tăng lên | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sức ép đến từ tỷ giá gia tăng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất huy động tăng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Rủi ro an ninh mạng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bất ổn chính trị trên thế giới | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thiên tai, dịch bệnh | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết:……………………………...) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp đã ưu tiên thực hiện các biện pháp gì trong thời gian qua và khoảng 1-2 năm tiếp theo? (*Vui lòng đánh dấu X với 01 phương án phù hợp mỗi dòng*)**

|  | **Năm 2022** | **Khoảng 1-2 năm tiếp theo** |
| --- | --- | --- |
| Tăng cường đào tạo nhân viên để phục vụ quá trình chuyển đổi số trong hoạt động | ☐ | ☐ |
| Tăng cường nguồn vốn cho thiết bị công nghệ phục vụ chuyển đổi số | ☐ | ☐ |
| Tăng cường hoạt động quảng cáo sử dụng công nghệ số (mạng xã hội) | ☐ | ☐ |
| Tăng cường hoạt động hậu mãi để gắn kết khách hàng | ☐ | ☐ |
| Hiện đại hóa quy trình sản xuất để cắt giảm chi phí | ☐ | ☐ |
| Tăng cường hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) | ☐ | ☐ |
| Thu hẹp quy mô doanh nghiệp và cắt giảm số lượng chi nhánh hoạt động | ☐ | ☐ |
| Mở rộng chuỗi cung cung ứng & tìm kiếm thị trường mới | ☐ | ☐ |
| Tái cấu trúc hoạt động doanh nghiệp để chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh | ☐ | ☐ |
| Khác (Vui lòng cho biết: ......................................................................) | ☐ | ☐ |

**B**

|  |
| --- |
| **C ˗ TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH** |

**˗ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự phát triển nhanh chóng của Kinh tế Việt Nam trong năm 2023 như thế nào?**

🞎 Có niềm tin rõ rệt

🞎 Có niềm tin tương đối rõ rệt

🞎 Chưa có nhiều niềm tin

🞎 Không có kỳ vọng

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng ngành Logistics trong năm 2023 so với năm 2022 sẽ như thế nào?**

🞎 Tăng trưởng sẽ thấp hơn rất nhiều

🞎 Tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút

🞎 Duy trì tốc độ tăng trưởng

🞎 Tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút

🞎 Tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp mình trong năm 2023 so với năm 2022 sẽ như thế nào?**

🞎 Khó khăn hơn rất nhiều

🞎 Khó khăn hơn một chút

🞎 Không thay đổi

🞎 Khả quan hơn một chút

🞎 Khả quan hơn rất nhiều

1. **Kỳ vọng của Quý Doanh nghiệp đối với một số chỉ tiêu sau của năm 2023 sẽ như thế nào so với năm 2022?**

| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi****đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên****đáng kể** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Doanh thu | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tổng chi phí | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Lợi nhuận | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp,những xu hướng sau sẽ trở nên phổ biến và tạo ra ảnh hưởng nhất định đối với ngành Logistics trong khoảng thời gian nào sắp tới như thế nào?**

|  | **1-3 năm nữa** | **Sau 3 năm nữa** | **Không rõ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Liên quan đến công nghệ** |
| Trí thông minh nhân tạo (Artificial Intelligence) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Người máy và tự động hóa (Robotics & Automation) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Internet vạn vật kết nối (Internet of Things) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Khối chuỗi (Blockchain) | ☐ | ☐ | ☐ |
| In 3D (3D Printing) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Bản sao kỹ thuật số (Digital Twins) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Xe tự hành (Self-Driving Vehicles) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Máy bay không người lái (Unnmaned Aerial Vehicles) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tính toán lượng tử (Quantum Computing) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tăng cường sinh học (Bionic Enhancement) | ☐ | ☐ | ☐ |
| **Liên quan đến Ngành/Xã hội** |
| Logistics đa kênh (Ommichannel Logistics) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Thay đổi trong phong cách và phương thức làm việc (Future of Work) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Thị trường logistics (Logistics Marketplaces) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Logistics bền vững (Sustainable Logistics) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Sự thay đổi tư duy đối với bao bì (Rethinking Packaging) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Kinh tế chia sẻ (Sharing Economy) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chuỗi cung ứng sạch (Fresh Chain) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Container thông minh (Smart Containerization) | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tùy biến đại chúng (Mass Personalization)  | ☐ | ☐ | ☐ |

1. **Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về mức độ ảnh hưởng trên thang điểm 5 của những xu hướng sau đối với sự phát triển của ngành Logistics trong thời kỳ bình thường tiếp theo như thế nào? *(Với 1-Ít hưởng và 5-Ảnh hưởng rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Liên quan đến công nghệ** |
| Trí thông minh nhân tạo (Artificial Intelligence) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Người máy và tự động hóa (Robotics & Automation) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Internet vạn vật kết nối (Internet of Things) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Khối chuỗi (Blockchain) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| In 3D (3D Printing) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Bản sao kỹ thuật số (Digital Twins) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Xe tự hành (Self-Driving Vehicles) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Máy bay không người lái (Unnmaned Aerial Vehicles) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tính toán lượng tử (Quantum Computing) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tăng cường sinh học (Bionic Enhancement) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| **Liên quan đến Ngành/Xã hội** |
| Logistics đa kênh (Ommichannel Logistics) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Thay đổi trong phong cách và phương thức làm việc (Future of Work) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Thị trường logistics (Logistics Marketplaces) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Logistics bền vững (Sustainable Logistics) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Sự thay đổi tư duy đối với bao bì (Rethinking Packaging) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Kinh tế chia sẻ (Sharing Economy) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chuỗi cung ứng sạch (Fresh Chain) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Container thông minh (Smart Containerization) | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Tùy biến đại chúng (Mass Personalization)  | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |

1. **Đâu là Top 3 yếu tố chính thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Quý Doanh nghiệp?**

☐ Việc triển khai chiến lược phát triển bền vững có thể nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp

☐ Khách hàng của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững có thể đạt được

☐ Chính phủ ban hành các quy định liên quan

☐ Các nhà cung cấp của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững

☐ Doanh nghiệp có thể xác định các rủi ro và cơ hội bằng cách thực hiện chiến lược phát triển bền vững

☐ Những biến động bất ngờ từ thiên tai, dịch bệnh

☐ Doanh nghiệp của chúng tôi chưa có ý định thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

☐ Khác (vui lòng ghi rõ………………………………………………………………………..)

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, để hỗ trợ tốt nhất cho ngành Logistics, Chính phủ nên chú trọng đến các biện pháp nào trong thời gian tới đây? (*Vui lòng đánh dấu X với những phương án phù hợp*)**

☐ Giãn và giảm thuế

☐ Hỗ trợ các doanh nghiệp về vốn thông qua các gói hỗ trợ tín dụng

☐ Thực hiện giải ngân nhanh chóng quỹ bảo trợ xã hội như trợ cấp thất nghiệp

☐ Cắt giảm các khoản phí, lệ phí sử dụng hạ tầng

☐ Đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hải quan

☐ Nâng cao năng lực cho các cụm cảng hàng không, cảng biển, và cửa khẩu biên giới

☐ Hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động logistics

☐ Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng: giao thông, viễn thông và công nghệ thông tin

☐ Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

☐ Đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics

☐ Nhà nước có thêm những chính sách thúc đẩy ngành dịch vụ logistic phát triển

☐ Mở rộng mạng lưới đào tạo nhân lực trong ngành logistics chuyên nghiệp và bài bản

☐ Kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô

☐ Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **D – ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU** |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong ngành Logistics tại Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là doanh nghiệp Logistics mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất*)

**NHÓM NGÀNH: GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ, KHO BÃI, KHO BÃI, LƯU TRỮ,
XỬ LÝ ĐƠN HÀNG, GIAO HÀNG, DỊCH VỤ LOGISTICS BÊN THỨ 3 & 4 (3PL, 4PL)**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN |
|  | CÔNG TY TNHH KGL VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM |
|  | CÔNG TY CP GEMADEPT |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI |
|  | CÔNG TY CP TRANSIMEX |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN IN DO TRẦN |
|  | CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH NIPPON EXPRESS (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY CP VINAFREIGHT |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI CON ONG |
|  | CÔNG TY TNHH SCHENKER VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI HÀNG KHÔNG CON CÁ HEO |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN TOÀN CẦU DHL (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY TNHH EXPEDITORS VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH KUEHNE + NAGEL |
|  | CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN TIẾP VẬN QUỐC TẾ (InterLOG Corp) |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: VẬN TẢI HÀNG HÓA (VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC, VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA,
VẬN TẢI THỦY NỘI ĐỊA)**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP |
|  | CÔNG TY CP VINAFCO |
|  | CÔNG TY CP VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ASG |
|  | TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI 1 TRACO |
|  | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HTK |
|  | TỔNG CÔNG TY CP ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO |
|  | TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ |
|  | CÔNG TY CP HÀNG HẢI-DẦU KHÍ HẢI ÂU |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT |
|  | CÔNG TY CP VINH VÂN MINH VÂN |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI NHẬT VIỆT |
|  | CÔNG TY CP GIANG NAM LOGISTICS |
|  | CÔNG TY TNHH LOGITEM VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY TÂN CẢNG |
|  | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: KHAI THÁC CẢNG**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP CẢNG HẢI PHÒNG |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ |
|  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY CP CẢNG RAU QUẢ |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI |
|  | TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP |
|  | CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG |
|  | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ TÂN CẢNG - CÁI MÉP |
|  | CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI |
|  | CÔNG TY CP CẢNG QUY NHƠN |
|  | CÔNG TY CP CẢNG QUẢNG NINH |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: CHUYỂN PHÁT NHANH, GIAO HÀNG CHẶNG CUỐI**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN PHÁT NHANH NỘI BÀI |
|  | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH TÂN SƠN NHẤT (TASETCO) |
|  | TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM |
|  | TỔNG CÔNG TY CP BƯU CHÍNH VIETTEL |
|  | CÔNG TY CP HAI BỐN BẢY |
|  | CÔNG TY CP HỢP NHẤT QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY CP UPS VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH PHƯƠNG TRANG FUTA |
|  | CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO HÀNG NHANH |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (AIRLINE POST) |
|  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHẤT TÍN (NHẤT TÍN LOGISTICS) |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*

1. Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ) [↑](#footnote-ref-1)